TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 227/2024/QĐST-HNGĐ	*Đại Từ, ngày 17 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 324/2024/TLST-HNGĐ ngày 19/11/2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Huyền Đ, sinh năm 1989.

Cư trú tại: Xóm L, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1993.

Cư trú tại: Xóm L, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/12/2024;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/12/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Huyền Đ và chị Đặng Thị H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về quan hệ hôn nhân**: Anh Nguyễn Huyền Đ và chị Đặng Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Đ, chị H xác định vợ chồng có 02 con chung và thống nhất thỏa thuận như sau: Chị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục con chung là cháu Nguyễn Thị Đan T, sinh ngày 19/4/2016 và anh Đ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Thị Linh Đ1, sinh ngày 20/11/2020 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Không đề nghị giải quyết.

Về quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung: Anh Đ, chị H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. **Án phí**: Anh Nguyễn Huyền Đ và chị Đặng Thị H thỏa thuận: Anh Điều tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng và được trả lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0005718 ngày 19/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đại Từ;
- CCTHADS huyện Đại Từ;
- UBND xã;
- Lưu: TA, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Cao Vương